

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 2
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 2, NĂM 2018
BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chi tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)
Trường THCS An Phú														
1	Nguyễn Đăng Ninh	01/01/1964		Số 68/183 Trần Quang Khải, phường Tân Định, Quận 1	Trung cấp	Văn thư lưu trữ		A - Anh	A	Nhân viên văn thư Trường THCS An Phú	Văn thư trung cấp	01	72,0	77,0
Trường THCS Bình An														
2	Trần Thị Đỗ Chiêu	07/06/1977	X	Số 01 Phạm Đôn Lễ, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		B - Pháp	B	Giáo viên dạy môn tiếng Anh Trường THCS Bình An	Giáo viên THCS hạng III	01	75,0	77,5
3	Trịnh Thị Thu Hào	20/05/1992	X	Số 17 đường số 2, tổ 11, khu phố 6, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức	Cao đẳng	Sư phạm Văn - Giáo dục công dân	Chứng chỉ nghiệp vụ thông tin - Thư viện	B - Anh	B	Nhân viên Thư viện Trường THCS Bình An	Thư viện hạng IV	01	80,0	80,0
4	Nguyễn Huyền Trang	06/02/1994	X	Xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	Cử nhân	Quản lý văn hóa	Chứng chỉ nghiệp vụ thông tin thư viện	Toeic - 440	A	Nhân viên Thư viện Trường THCS Bình An	Thư viện hạng III		74,9	74,9
Trường THCS Cát Lái														
5	Đoàn Phước Trường Hải	06/11/1994		Số 15/19A đường 6, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2	Cử nhân	Huấn luyện thể thao	Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Thể dục Trường THCS Cát Lái	Giáo viên THCS hạng III	01	73,8	73,8
6	Cao Quốc Minh	24/06/1989		Số 70/10 Phan Văn Hân, phường 17 Quận Bình Thạnh	Cử nhân	Huấn luyện thể thao	Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Thể dục Trường THCS Cát Lái	Giáo viên THCS hạng III		69,9	69,9
7	Đoàn Thị Thu Thủy	14/08/1996	X	Thôn Phú Lâm Đông, xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	Cử nhân	Giáo dục thể chất		B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Thể dục Trường THCS Cát Lái	Giáo viên THCS hạng III		79,4	79,4

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)
8	Trần Văn Dương	19/02/1994		Số 430 Thạch Lam, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Lịch sử Trường THCS Cát Lái	Giáo viên THCS hạng III	01	70.7	70.7
9	Nguyễn Thị Mỹ	26/09/1989	X	Số 73/2C đường 475, phường Phước Long B, Quận 9	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Lịch sử Trường THCS Cát Lái	Giáo viên THCS hạng III		74,0	74,0
10	Trần Thị Mỹ	20/04/1988	X	Số 70/34/6 Nguyễn Duy Trinh, khu phố 2, phường Bình Trưng Tây, Quận 2	Cử nhân	Việt Nam học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Lịch sử Trường THCS Cát Lái	Giáo viên THCS hạng III		72.6	72.6
11	Hoàng Thị Ngọc	22/4/1996	X	Xóm 8 Đông, xã Diễn Thọ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		B1 - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Lịch sử Trường THCS Cát Lái	Giáo viên THCS hạng III		70.7	70.7
12	Trần Thị Diễm Phượng	1988	X	Số 165 Phú Lộc, xã Phú Thạnh, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		B - Anh	A	Giáo viên dạy môn Lịch sử Trường THCS Cát Lái	Giáo viên THCS hạng III		67.8	67.8
13	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	20/08/1994	X	Số 34 Quang Trung, thôn Lạc Hóa 2, thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh, quận Bình Thuận	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Lịch sử Trường THCS Cát Lái	Giáo viên THCS hạng III	01	69.8	69.8
15	Bùi Thị Hoài	10/03/1991	X	Phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Ngữ văn Trường THCS Cát Lái	Giáo viên THCS hạng III		71,0	71,0
14	Nguyễn Thùy Linh	02/9/1993	X	Số 12A/501 Thiên Lôi, phường Vĩnh niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng	Cử nhân	Ngữ Văn	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Ngữ văn Trường THCS Cát Lái	Giáo viên THCS hạng III	01	71.7	71.7
16	Nguyễn Thị Thanh Kiều	24/03/1997	X	Tổ 1 - KV2, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Tiếng Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	B - Hàn	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh Trường THCS Cát Lái	Giáo viên THCS hạng III		78.9	85,0
17	Hồ Thị Ngọc Hà	06/01/1996	X	Số 243 Nguyễn Tất Thành, thị trấn Buôn Trấp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk	Cử nhân	Sư phạm Toán		B1 - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Cát Lái	Giáo viên THCS hạng III	01	69.1	69.1

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chi tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)
18	Nguyễn Kim Phương	18/05/1994	X	Số 2G, Khu dân cư Trần Hưng Đạo, Khóm 2, Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Cát Lái	Giáo viên THCS hạng III	01	93,0	93,0
19	Lê Đỗ Huyền Trang	26/04/1994	X	Số 221 đường Thái Phiên, phường 9, Quận 11	Cử nhân	Sư Phạm Toán		B1 - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Cát Lái	Giáo viên THCS hạng III		71.2	71.2
20	Cao Thị Tú	02/06/1989	X	Xã Yên Đỗ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Cát Lái	Giáo viên THCS hạng III		66,0	66,0
21	Nguyễn Thị Thanh Hiệp	23/4/1996	X	Thôn Phước Lộc 1, xã Hòa Thành, huyện Đông Hà, tỉnh Phú Yên	Cử nhân	Sư phạm Địa Lý		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Địa lý Trường THCS Cát Lái	Giáo viên THCS hạng III	01	79.9	79.9
22	Nguyễn Thị Tuyết Thanh	21/11/1994	X	Thôn Lành Vân, xã Xuân Lành, huyện Đông Xuân, tỉnh Phú Yên	Cao đẳng	Sư phạm Âm nhạc		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Âm nhạc Trường THCS Cát Lái	Giáo viên THCS hạng III	01	64,0	64,0
23	Nguyễn Thị Hồng Xoan	05/06/1995	X	Xóm 3, xã Hồng Long, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An	Cử nhân	Sư phạm Sinh Học		B1 - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Sinh học Trường THCS Cát Lái	Giáo viên THCS hạng III	01	69.4	69.4
Trường THCS Giồng Ông Tố														
24	Đào Thị Hải Lý	10/06/1994	X	Số 151 Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B - Anh	B	Giáo viên Chuyên trách phổ cập giáo dục Trường THCS Giồng Ông Tố	Giáo viên THCS hạng III	01	62.7	62.7
25	Phạm Thị Hiền	16/01/1993	X	Số 5 đường Cầu Đình, khu phố Long Thuận, phường Long Phước, Quận 9	Cao đẳng	Sư phạm Địa lý		B - Anh	A	Giáo viên dạy môn Địa lý Trường THCS Giồng Ông Tố	Giáo viên THCS hạng III	01	70.6	70.6
26	Phạm Thị Hiền	02/11/1993	X	Xã Ân Hoà, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình	Thạc sĩ	Di truyền học	Cử nhân Sư phạm Sinh học	B1 - Anh	B	Giáo viên dạy môn Sinh học Trường THCS Giồng Ông Tố	Giáo viên THCS hạng III	01	75,5	87,0
27	Ngô Thái Học	01/01/1995		Số 370/44 Minh Phụng, Phường 9, Quận 11	Cao đẳng	Sư phạm Sinh học		A - Anh	A	Giáo viên dạy môn Sinh học Trường THCS Giồng Ông Tố	Giáo viên THCS hạng III		75.9	60,0

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)
28	Lô Thị Ngân	25/08/1989	X	Số 183/16 Khu phố Tân Phú 1, phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Sư phạm Văn - Nhạc	Chứng chỉ nghiệp vụ công tác đội	B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Âm nhạc Trường THCS Giồng Ông Tố	Giáo viên THCS hạng III	01	69.2	66,7
29	Lê Thị Kim	20/10/1976	X	Số 82/6/11 đường số 2, khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức.	Cử nhân	Sư Phạm Tiếng Anh	Chứng chỉ Lý luận dạy học và giáo dục	B - Tiếng Hoa	B	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh Trường THCS Giồng Ông Tố	Giáo viên THCS hạng III	01	60.8	72,0
Trường THCS Lương Định Của														
30	Hồ Quốc Việt	21/01/1989		Số 714 ấp Long Hữu, xã Long Khánh, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B - Anh	A	Giáo viên chuyên trách phổ cập giáo dục Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên THCS hạng III	01	57,3	57,3
31	Võ Lê Ngọc Ân	15/07/1995	X	Số 13/6 Bể Văn Đàn, phường B'Lao, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	Cao đẳng	Giáo dục công dân		B - Anh	A	Giáo viên dạy môn Giáo dục công dân Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên THCS hạng III	01	72.2	72.2
32	Lê Minh Thông	28/02/1994		Nhon Hòa, xã Gia Hòa 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Giáo dục công dân Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên THCS hạng III		66.5	66.5
33	Trần Thị Ngọc Tú	22/02/1977	X	Căn hộ A901, chung cư C4,Tổ 15, phường Hiệp Phú, Quận 9	Cao đẳng	Văn - Sử - GDCD		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Giáo dục công dân Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên THCS hạng III		57.3	70,0
34	Đinh Thị Kim Thoa	10/7/1995	X	Thôn Tân Bình 2, xã Lộc Thanh, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	Cao đẳng	Sư phạm kỹ thuật công nghiệp	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	B - Anh	A	Giáo viên dạy môn Công nghệ công nghiệp Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên THCS hạng III	01	68.6	68.6
35	Đoàn Thị Thùy Linh	16/4/1992	X	Số 47/8/8 đường 2, phường Bình An, Quận 2	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		B - tiếng Trung	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên THCS hạng III	01	68.5	68.5

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)
36	Ngô Ngọc Thùy Liên	15/7/1991	X	Tổ 1 ấp 3A, xã Minh Hưng, huyện Chợ Thành, tỉnh Bình Phước	Cử nhân	Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	B - Hàn B2 - Anh	B	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên THCS hạng III	02	70.8	70.8
37	Phan Thị Thanh Nga	01/12/1993	X	Tổ dân phố 18, thị trấn Phú Thiện, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng	Sư phạm Toán - Tin		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Tin học Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên THCS hạng III	01	66.8	70,0
38	Nguyễn Minh Hoàng	23/06/1988		Số 49/2/12 đường Thạnh Mỹ Lợi, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2	Trung Cấp	Công nghệ thông tin	Chứng chỉ Văn thư lưu trữ - Hành chính văn phòng	B - Anh	Trung cấp	Nhân viên Văn thư Trường THCS Lương Định Của	Văn thư trung cấp	01	64,0	62,0
Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi														
39	Trần Thị Thuỳ Dung	10/9/1994	X	xã An Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	Cử nhân	Sư phạm Địa lý		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Địa lý Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên THCS hạng III	01	68,0	68,0
40	Phan Thị Thanh Chi	11/08/1991	X	Xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Cử nhân	Sinh học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Sinh học Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên THCS hạng III	01	68.4	75,0
41	Trần Thị Ánh Tốt	27/12/1977	X	Hưng Bình, xã Hưng Thịnh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		B - Anh	A	Giáo viên dạy môn Sinh học Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên THCS hạng II		77.2	75,0
42	Nguyễn Thị Phương	09/01/1989	X	Số 2/19 đường 120, tổ 6, khu phố 2, Tân Phú, Quận 9, Tp Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Giáo dục chính trị		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Giáo dục công dân Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên THCS hạng III	01	73.5	73.5
43	Dương Thị Thương	04/02/1996	X	Số 59/3/10 Đình Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		B1- Pháp	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn tiếng Anh Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên THCS hạng III	01	71.5	71.5
Trường THCS Thạnh Mỹ Lợi														
44	Trương Thị Kim Loan	27/10/1989	X	Số 314 ấp Phú Yên, xã An Long, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp	Cử nhân	Sư phạm Địa lý		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Địa lý Trường THCS Thạnh Mỹ Lợi	Giáo viên THCS hạng III	01	76.5	76.5

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)
Trường THCS Trần Quốc Toàn														
45	Nguyễn Thị Thiên An	29/7/1979	X	Số 21 đường số 2, phường Bình An, Quận 2	Kỹ sư	Điện - Điện Tử	Cao đẳng sư phạm kỹ thuật; Chứng chỉ sư phạm bậc 2	B - Anh	A	Giáo viên dạy môn Công nghệ công nghiệp Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III	01	68.2	83,0
46	Nguyễn Thị Hoa	09/9/1996	X	Xã An Hòa, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	Cử nhân	Sư phạm Địa lý		BI - Anh	B	Giáo viên dạy môn Địa lý Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III	01	69.6	69.6
47	Hoàng Thị Thủy	19/4/1986	X	Số 40, đường 6, khu phố 4, phường Bình An, Quận 2	Cử nhân	Sư phạm Địa lý		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Địa lý Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng II		78,0	82,5
48	Đỗ Thị Lan Anh	24/3/1984	X	Số 26, đường số 6, Khu phố 4, phường Bình An. Quận 2	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Thể dục Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng II	01	79.6	80,0
49	Phạm Thị Châu	15/5/1993	X	Số 130/12 đường 6, phường Bình Trưng Đông, Quận 2	Cử nhân	Huấn luyện thể thao	Chứng chỉ Sư phạm thể dục thể thao	B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Thể dục Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		78.3	78.3
50	Nguyễn Quốc Duy	14/9/1991		Xã Cư An, huyện Đắk Pơ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân	Huấn luyện thể thao	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Thể dục Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		78.6	78,6
51	Trần Văn Nam	20/10/1993		Xã Thạch hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Thể dục Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		74.9	75,0
52	Lê Thị Ái Phi	07/4/1996	X	Thạnh Phú, xã Hòa Mỹ Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên	Cử nhân	Giáo dục thể chất		B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Thể dục Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		77.7	77.7
53	Nguyễn Thừa Thanh	12/08/1993		Xã Cẩm Thăng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	Cử nhân	Sư phạm Thể chất - Giáo dục quốc phòng	Chứng chỉ Tổng phụ trách đội	B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Thể dục Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		67.1	55,0

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)
54	Ngô Ngọc Tuyền	18/5/1995		Xã Tân Xuân, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận	Cử nhân	Giáo dục thể chất		B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Thể dục Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		76.9	76.9
55	Lê Thị Vân Diệp	03/10/1991	X	Số 8, ấp 3, xã Thanh Hòa, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước	Cử nhân	Giáo dục chính trị		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Giáo dục công dân Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III	01	75.3	75.3
56	Đàm Thị Cư	02/10/1993	X	Số 280/41 Bùi Hữu Nghĩa, Phường 2, quận Bình Thạnh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Hóa học Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III	01	72.1	72.1
57	Phan Thị Ngọc Diệp	03/04/1994	X	Xóm 6B, xã Nghĩa Đồng, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An	Cử nhân	Sư phạm Hoá học		B1 - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Hóa học Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		72.3	72.3
58	Đỗ Thị Thu Hà	20/01/1994	X	Xã Cursuê, huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B1 - Anh	B	Giáo viên dạy môn Hóa học Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		83.5	83.5
59	Nguyễn Thị Mai Hoa	03/3/1994	X	Thôn 9, xã Eaktun, huyện Curkuin, tỉnh Đắk Lắk	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B1 - Anh	B	Giáo viên dạy môn Hóa học Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		78.2	78.2
60	Trần Thị Huệ	26/12/1990	X	Ấp Khánh Lộc, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Thạc Sĩ	Lý luận và PPDH bộ môn Hoá học	Cử nhân Sư phạm Hoá học	B1 - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Hóa học Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		77,0	96,0
61	Đỗ Thị Thuý Lài	13/02/1995	X	Thôn Quy Hậu, xã Liên Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	Cử nhân	Sư phạm Hoá học		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Hóa học Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		79.2	79.2
62	Hồ Thị Quỳnh Ly	14/09/1994	X	Phường Hương Vân, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế	Cử nhân	Sư phạm Hoá học		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Hóa học Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		80.3	80.3
63	Đỗ Thị Ngọc Mai	26/11/1988	X	Số 24/25 Phùng Văn Cung, Phường 7 quận Phú Nhuận	Thạc sĩ	Hoá Vô cơ	Cử nhân Sư phạm Hoá học	B1 - Anh	B	Giáo viên dạy môn Hóa học Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		86.1	96,0
64	Lê Hoàng Nam	03/07/1991		Số 42 đường 6, phường Long Trường, Quận 9	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B - Anh	A	Giáo viên dạy môn Hóa học Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		65.6	75,0

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)
65	Trần Kim Ngân	25/09/1992	X	Xã Nhơn An, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ	Hóa lý thuyết và Hóa lý	Cử nhân Sư phạm Hoá học	B1 - Anh	A	Giáo viên dạy môn Hóa học Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		81.8	95,0
66	Trần Thị Kim Nhung	10/08/1995	X	Thị trấn Sơn, xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	Cử nhân	Sư phạm hóa học		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Hóa học Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		81.7	81.7
67	Võ Thị Hoa Quỳnh	10/9/1994	X	Xã Hoa Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B1 - Anh	B	Giáo viên dạy môn Hóa học Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		82.8	82.8
68	Hoàng Thị Hà	08/04/1986	X	Số 372/14 Cách Mạng Tháng 8, phường 10, Quận 3	Thạc sĩ	Lịch sử Việt Nam	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	B - Anh	Tin học cơ bản	Giáo viên dạy môn Lịch sử Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III	01	74.6	86,0
69	Bùi Thị Thu	07/6/1991	X	Đội 11, thôn Minh Tân Nam, xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Lịch sử Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		73.7	85,0
70	Hoàng Thị Tuyết	30/10/1994	X	Ấp Đồng Lớn, xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi	Cử nhân	Lịch sử	Chứng chỉ Nghiệp vụ Sư phạm	B1 - Anh	B	Giáo viên dạy môn Lịch sử Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		75.2	75.2
71	Nguyễn Thị Dung	15/12/1985	X	Xã Khánh Hải, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	Cử nhân	Văn học	Nghiệp vụ Sư phạm - ngành Văn	B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Ngữ văn Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		74.2	100
72	Lê Thị Quỳnh Giang	04/10/1988	X	Khu phố 5, Phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	A	Giáo viên dạy môn Ngữ văn Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		82,0	82,0
73	Cao Thị Huệ	09/02/1986	X	Số 504 lô D chung cư Ehome Đông Sài Gòn 2, phường Phước Long B, Quận 9	Cử nhân	Ngữ văn	Lý luận dạy học và giáo dục	B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Ngữ văn Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		70,0	100
74	Phạm Thị Liên	10/02/1997	X	Xã Yên Tiến, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	Cao đẳng	Sư phạm Ngữ văn		A2 - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Ngữ văn Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		82.3	82.3
75	Hoàng Thanh Long	17/09/1995		Xã Hoàn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Ngữ văn Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		88.1	88.1

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)
76	Nguyễn Thị Mai	08/10/1975	X	Số 174 Tổ 1, Khu 4, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	A	Giáo viên dạy môn Ngữ văn Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III	02	76.6	75,0
77	Trần Thị Bích Nhuận	02/03/1992	X	Xã Sơn Hà, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Ngữ văn Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		79.6	79.6
78	Lê Thị Nương	08/08/1979	X	Số 408 Lô G, chung cư Tây Thanh, phường Tây Thanh, quận Tân Phú	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Ngữ văn Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng II		63,0	70,0
79	Lê Thị Quyên	16/09/1994	X	Xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Ngữ văn Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		85.2	85.2
80	Nguyễn Thị Quý	06/01/1996	X	Xóm Hợp Thành, xã Nam Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An	Cao đẳng	Sư phạm Ngữ văn	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	B - Anh	A	Giáo viên dạy môn Ngữ văn Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		80.1	80.1
81	Phạm Thị Tinh	09/02/1990	X	Số 2.8 LôA, Chung cư Phước Bình, phường Phước Bình, Quận 9	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	A	Giáo viên dạy môn Ngữ văn Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		72.9	72.9
82	Nguyễn Anh Tuấn	04/10/1989		Số 21 Nguyễn Thái Học, phường Ngô Quyền, thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	Thạc sĩ	Ngôn ngữ và Văn hoá Việt Nam	Cử nhân Văn học; Chứng chỉ bồi dưỡng sư phạm bậc I và II	B1 - Anh	C	Giáo viên dạy môn Ngữ văn Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		79,0	82,0
83	Nguyễn Thị Mỹ Dung	11/06/1984	X	Số 76/45/7 đường số 19, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tin học		B - Anh	Cao đẳng	Giáo viên dạy môn Tin học Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng II	01	74.1	80,0
84	Nguyễn Thị Hương Liên	30/06/1976	X	X11, Ba Vì, Phường 15, Quận 10	Cử nhân	Anh văn		B - Pháp	B	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng II		53,0	55,0
85	Chung Mỹ Linh	17/10/1990	X	Số 23 đường 12, phường Bình An, Quận 2	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Cấp độ 3 - Tiếng Hoa	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		75.4	65,0
86	Trần Gia Nam	17/3/1994		Số 63 đường 8, khu phố 4, phường Bình An, Quận 2	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	B - Pháp	B	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		68.3	68.3

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)
87	Nguyễn Huỳnh Kim Ngân	23/11/1987	X	Số 86/39 Đình Phong Phú, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9	Cao đẳng	Sư phạm Tiếng Anh		B - Pháp	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III	03	74.7	74.7
88	Nguyễn Thị Tú Trinh	08/02/1985	X	Số 61/3 đường 4, phường Tam Phú, quận Thủ Đức	Cử nhân	Ngữ Văn Anh	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	A - Nhật	Trung cấp	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		56.6	56.6
89	Nguyễn Thị Thanh Thủy	23/9/1992	X	Thôn Kim Giao Thiện, xã Hoài Hải, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Sư phạm Tiếng Anh		B - Tiếng Hoa	B	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		69.7	69.7
90	Lâm Nhựt An	28/7/1995		Số 89/21 Hồ Văn Tư, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	B - Anh	A	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		73.7	73.7
91	Nguyễn Thị Bình	01/4/1990	X	Xã Ngũ Phúc, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Thạc sĩ Toán học	B - Anh	A	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		71.2	70,0
92	Ngô Thị Hồng Đào	25/10/1991	X	Số 27 đường 3, khu Lilama 45.1, khu phố 6, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		76.4	76.4
93	Trịnh Nguyễn Thu Hà	03/4/1996	X	Số 48 đường 37, phường Bình Trưng Đông, Quận 2	Cao đẳng	Sư phạm Toán học	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		80.5	80.5
94	Nguyễn Thị Hằng	16/7/1996	X	Xã Tân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	B	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		69.2	69.2
95	Mai Thị Thu Hằng	05/9/1992	X	Số 02 Trần Tấn, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		77.5	77.5
96	Ngô Thị Hiền	26/9/1991	X	Số 39/5/6D đường 22, tổ 5, khu phố 7, phường Linh Đông, quận Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		78.5	78.5

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)
97	Nguyễn Thị Thanh Hoài	09/8/1995	X	Phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	B	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III	03	80.8	80.8
98	Trần Bảo Hưng	27/8/1988		A2/4/13 chung cư Lê Thành, phường An Lạc, quận Bình Tân	Thạc sĩ	Toán học	Cử nhân Sư phạm Toán học	B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		73.6	87.2
99	Phạm Thị Thanh Hương	01/9/1987	X	Số 42/2 khu phố Bình Quới B, xã Bình Chuẩn, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Toán		B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		68.8	75,0
100	Vũ Thị Hương	21/7/1989	X	Số 25/5F, Phú Thọ, phường 1, Quận 11	Thạc sĩ	Toán học	Cử nhân Sư phạm Toán học	B1 - Anh	B	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		75,0	76,0
101	Hoàng Thị Thanh Huyền	10/12/1994	X	Xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	Cử nhân	Sư phạm Toán		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		84,0	84,0
102	Nguyễn Thị Ngân	13/01/1995	X	Thôn 10, xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		69.8	69.8
103	Nguyễn Thị Ngân	02/8/1992	X	Số 246 đường 1A, KDC Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân	Cử nhân	Sư phạm Toán		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		73.9	73.9
104	Đàm Thị Thúy Ngân	20/12/1989	X	Thôn Tân Mỹ, xã Ea Kênh, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk	Thạc sĩ	Toán học	Cử nhân Sư phạm Toán học	B1 - Anh	A	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng II		82.6	90,0
105	Lê Đình Nguyên	22/6/1985		Ấp Trại Đền, xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi	Cử nhân	Sư phạm Toán		A2 - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		80.3	80.3
106	Đặng Thị Nhung	08/8/1990	X	D20/26 ấp 4A Võ Văn Vân, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	A	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		67.5	67.5
107	Dương Thị Hồng Nhung	14/3/1994	X	Xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		77.3	77.3

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)
108	Nguyễn Minh Phái	26/7/1987		Xã Phước Vĩnh Tây, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	B - Anh	A	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		74.7	74.7
109	Hoàng Thị Thu Phương	25/10/1986	X	Số 33/1/21 Lê Hoàng Phái, phường 17, quận Gò Vấp	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		77.6	75,0
110	Đình Xuân Tài	10/10/1995		Số 6/44 Nguyễn Nhữ Lãm, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Toeic 525	B	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		72.4	72.4
111	Phạm Thị Hồng Thắm	02/12/1992	X	Số 47 đường 10A, phường Bình An Quận 2	Cao đẳng	Sư phạm Toán - Tin		B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		72.3	72.3
112	Nguyễn Thị Thanh Thảo	02/5/1994	X	Xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	Cử nhân	Sư phạm Toán		Toeic 605	B	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		81.5	81.5
113	Nguyễn Song Thắng	21/11/1981		Số 21/15 đường 3, tổ 3, khu phố Phước Thiện, phường Long Bình, Quận 9	Cử nhân	Toán học	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		54.8	50,0
114	Đặng Hoài Thương	10/7/1996	X	Xã Eabar, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		71.6	71.6
115	Nguyễn Thị Tình	27/7/1992	X	Xóm 5, xã Sơn Trường, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	Thạc sĩ	Toán học	Cử nhân Sư phạm Toán	B1 - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		80.3	95,0
116	Thái Thị Trang	13/3/1990	X	Số 18/19 đường 4, khu phố Ông Nhiêu, phường Long Trường, Quận 9	Cử nhân	Sư phạm toán		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		73.5	73.5
117	Nguyễn Thị Huyền Trang	07/01/1995	X	Số 38 đường 5, phường Bình Trưng Đông, Quận 2	Cao đẳng	Sư phạm Toán		A - Anh	A	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		72,0	72,0
118	Phạm Thị Quỳnh Trang	15/02/1993	X	Số 159/53 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		67.3	67.3

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)
119	Nguyễn Thành Trung	6/9/1986		Số 383 xã An Phú Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	Thạc sĩ	Đại số và lý thuyết số	Cử nhân Sư phạm Toán học	B1 - Anh	B	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III	01	74.9	90,0
120	Lê Thị Minh Tuyền	04/3/1990	X	Xã Hải Lâm, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Cử nhân ngôn ngữ Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Toán Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		68.8	68.8
121	Nguyễn Thị Huyền Anh	03/01/1990	X	Số 16B/1A đường 32, khu phố 7, phường Linh Đông, quận Thủ Đức	Cử nhân	Vật lý học	Chứng chỉ nghiệp vụ Sư Phạm	B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Vật lý Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		74.3	85,0
122	Phạm Thị Chung	06/08/1991	X	Số 21/5, Khu phố Quyết Thắng, phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Vật lý Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		78.2	83.3
123	Nguyễn Quốc Duẩn	20/1/1990		Xóm 3, thôn Đá Mài 1, xã Tân Xuân, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận	Cử nhân	Vật lý học	Chứng chỉ nghiệp vụ Sư phạm	B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Vật lý Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		65.2	70,0
124	Lư Thị Kim Diệp	21/10/1995	X	Số 1366/6 Nguyễn Duy Trinh, ấp Phước Lai, phường Long Trường, Quận 9	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		B - Anh	A	Giáo viên dạy môn Vật lý Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		75.8	75.8
125	Trần Thị Hải	22/12/1989	X	Thôn Thọ Lộc, xã Sơn Lễ, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Vật lý Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		79.4	93.3
126	Hứa Thị Kim Linh	26/03/1993	X	Số 541/24 Tỉnh lộ 10, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		B2 - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Vật lý Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		72.7	72.7
127	Lê Lệ Mai	28/4/1990	X	Số 193/5 ấp Bình Lợi, thị trấn Tân Trụ, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		C - Anh	A	Giáo viên dạy môn Vật lý Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		90.8	90.8
128	Nguyễn Thị Nhài	02/02/1987	X	Số 48/6A Tân Hóa, Phường 1, Quận 11	Cao đẳng	Sư phạm Lý - KTCN		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Vật lý Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		72.2	73.3
129	Nguyễn Thị Nguyệt	22/06/1992	X	A3.4.11 cc Ehome 3, Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, Tp HCM	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		B - Anh	A	Giáo viên dạy môn Vật lý Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		75.7	75.7

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)
130	Tạ Hồng Quảng	30/11/1978		Thôn 12, xã Phú Xuân, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Vật lý Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng II	01	68.3	70,0
131	Ngô Thị Thanh Toàn	16/10/1991	X	Số 3/101B ấp Đình, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		C - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy môn Vật lý Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		73.2	73.2
132	Nguyễn Thị Tuyết	04/08/1995	X	Xã Cư Yang, huyện Eakar, tỉnh Đắk Lắk	Cao đẳng	Sư phạm Vật lý		B - Anh	B	Giáo viên dạy môn Vật lý Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên THCS hạng III		78.1	78.1
133	Đinh Thị Ngân	10/5/1995	X	Xã Thanh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	Cử nhân	Thư viện - Thông tin học	Nghiep vụ thư kí và quản trị văn phòng	B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Nhân viên Thư viện Trường THCS Trần Quốc Toàn	Thư viện hạng III	01	73.7	73.7
134	Nguyễn Thị Hương Trà	10/8/1976	X	Số 120 đường 83, khu phố 2, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2	Cử nhân	Thông tin - Thư viện		C - Anh	B	Nhân viên Thư viện Trường THCS Trần Quốc Toàn	Thư viện hạng III		79.6	95,0

Tổng cộng: 134 người.

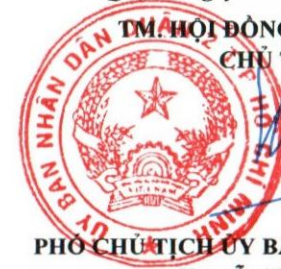
Người lập biểu

Hào

Tạ Thị Hào

14

Quận 2, ngày 05 tháng 9 năm 2018



PHÓ CHỦ TỊCH Ủy BAN NHÂN DÂN QUẬN
Nguyễn Nghĩa Hiệp